

Số: /BC-PTCKH

Phụng Hiệp, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường trên địa bàn huyện Phụng Hiệp tháng 04 năm 2023

I. Tổng quan về giá cả thị trường trên địa bàn huyện Phụng Hiệp

Tiếp tục thực hiện công tác theo dõi và báo cáo diễn biến giá hàng hóa thiết yếu, theo dõi tình hình giá cả thị trường trên địa bàn huyện.

Theo ghi nhận các mặt hàng thiết yếu biến động tăng nhẹ, do thời tiết nắng nóng kéo dài lượng rau, củ trên thị trường không nhiều, giá cả tăng so với tháng 03 (tùy loại và tùy địa phương). Giá xăng dầu trong tháng 02 lần điều chỉnh; giá gas điều chỉnh giảm tùy theo loại cho tất cả các loại gas ...

II. Diễn biến cụ thể:

1. Lương thực, thực phẩm

a. Lương thực:

Cụ thể, lúa RTV đang được thu mua với giá trong khoảng 7.100 đồng/kg. Lúa IR 50404 có giá 5.350 đồng/kg. Giá Lúa Đài thơm 8 vào khoảng 6.700 - 7.000 đồng/kg. Giá lúa OM 5451 giá 6.040 đồng/kg. Lúa Nàng Hoa 9 có giá trong khoảng 7.000 - 7.150 đồng/kg.

Giá gạo tại hệ thống siêu thị có giá như sau: Gạo Nàng Hoa 22.000đ/kg, gạo thơm ST24 có giá 29.800đ/kg, gạo Hương Lài sữa giá 22.000đ/kg, gạo trắng hạt dài 5% giá 16.400đ/kg, gạo Hương Lài Thiên Kim giá 18.300đ/kg...

Giá Gạo tẻ thường (Khang Dân hoặc tương đương) 15.000đồng/kg, Gạo tẻ thường (Xi dẻo hoặc tương đương) 13.000đồng/kg, Gạo tẻ ngon (Tám thơm hoặc tương đương) 15.000đồng/kg, Gạo tẻ ngon (Thái Lan hoặc tương đương) 14.000đồng/kg, Gạo nếp thường (hạt tròn, địa phương) 15.000đồng/kg, Gạo nếp ngon (nếp cái hoa vàng hạt dài hoặc tương đương) 20.000đồng/kg.

b. Thực phẩm:

Diễn biến cụ thể trong tháng như sau: giá heo hơi tại Phụng Hiệp hiện có giá từ 51.000đ/kg - 54.000đ/kg, giá một số loại thịt tại chợ, sạp như sau: thịt ba chỉ có giá 95.000đ/kg, thịt đùi heo 110.000đ/kg; gà ta làm sẵn nguyên con có giá 120.000đ/kg;

vịt làm sẵn nguyên con dao động từ 70.000 - 75.000đồng/kg; thịt thăn bò có giá 180.000đ/kg, bò phi lê dao động từ 180.000 - 220.000đ/kg...

Mặt hàng tươi sống bình ổn giá so với tháng trước cụ thể: tôm sú ướp lạnh cỡ 30-40 con /kg có giá 220.000 đ/kg, cua biển tươi còn sống 2-3 con kg (cua thịt) 280.000đ/kg, cá thu 150.000đ/kg, cua biển tươi còn sống (cua thịt) 280.000đ/kg, cua gạch có giá 450.000đ/kg, cá bạc má có giá 60.000 đ/kg, cá hường 80.000đ/kg, cá lù đù 110.000 đ/kg, cá điêu hồng 50.000 - 60.000đ/kg, cá chép, cá basa có giá 55.000đ/kg, vịt xiêm 70.000 - 80.000 đ/kg.

Hiện tại các mặt hàng rau củ quả thiết yếu trong tháng cụ thể dưa leo 15.000đ/kg, bầu 16.000đ/kg, cà chua 25.900đ/kg, bắp cải 16.900đ/kg, su su 16.900đ/kg, cà chua 20.000 đồng/kg, cải xanh 17.000 đ/kg, bắp cải trắng 20.000 đồng/kg, bí đỏ 15.000 đ/kg, bí xanh 15.000đ/kg, cà rốt 18.000 đ/kg, cải ngọt 14.000đ/kg; bắp cải 15.900đ/kg, bí đỏ 16.500đ/kg, bí xanh 17.000đ/kg, cà rốt 22.500đ/kg, cải ngọt 18.000đ/kg; khổ qua 22.000đ/kg, khoai tây 32.000đ/kg.

Giá một số trái cây trong tháng tương đối ổn định cụ thể: bưởi da xanh có giá từ 30.000-35.000đ/kg, cam sành từ 15.000 -25.000đ/kg, cam xoàn giá từ 25.000 - 35.000đ/kg, quýt đường Long Trị từ 25.000 -30.000đ/kg, khóm Cầu Đức từ 10.000 -15.000đ/trái.

c. Các loại thức uống:

Giá một số loại bia: Bia SG Lager thùng 24lon x 330ml giá là 260.000 đồng /thùng; Bia Tiger 24lon x 330ml có giá 400.000 đồng/thùng; Bia Heineken 24lonx330ml giá 440.000-455.000 đồng/thùng; Bia 333 thùng 24x330ml có giá 245.000 đồng/thùng. Nước giải khát Pepsi lon cao 24x330ml giá 190.000 đồng/thùng; Fanta lon cao 24x330ml giá 89.000 đồng/thùng; Coca cola lon cao 24x320ml có giá 198.000 đồng/thùng; Sprite chanh 12 lon 320ml có giá 89.000đ/thùng.

2. Vật tư, vật liệu xây dựng:

Xăng dầu: Dầu giá bán lẻ Xăng Ron 95 - III 23.630đ/lít; Dầu DO giá bán ra 19.390 đ/lít, xăng E5 giá bán ra 23.170 đ/lít; giá gas bán lẻ giảm tại các cửa hàng giao động từ 355.000 đ/bình/12kg – 385.000 đ/bình/12kg tùy loại;

Giá vật liệu xây dựng bình ổn cụ thể: Sắt 6 Tây Đô thép cuộn có giá 18.700đ/kg; sắt 8 Tây Đô 19.000đ/kg; sắt 10 Tây Đô 110.000đ/cây 11.7m, sắt 12 Tây Đô 156.000đ/cây 11.7m; sắt 14 Tây Đô 213.000đ/cây 11.7m; sắt 16 Tây Đô 276.000đ/cây 11.7m; sắt 18Tây Đô 353.000đ/cây 11.7m; xi măng PCB40 Tây Đô đa dụng có giá 83.000 đồng/bao/50kg;

Giá phân bón trong tháng cụ thể một số mặt hàng: DAP TQ giá 26.600 đ/kg; NPK 20-20-15 Việt Hàn giá 12.800 đ/kg; NPK Bình Điền: 25-25-5 giá 22.680 đ/kg; NPK Con cò vàng 30-10-10 giá 15.6150 đồng/kg; URE Cà Mau kg giá 17.380 đồng/kg; URE TQ giá 24.000 đồng/kg.

3. Giá vàng và đô la Mỹ:

Giá vàng 23 tại thời điểm bán ra: kỳ trước - kỳ này: 5.330.000 – 5.430.000đồng/chỉ.

Giá Dollar Mỹ: Tỷ giá Dollar bán ra kỳ trước - kỳ này: 2.335.000 – 2.340.000đồng/100USD.

(Đính kèm phụ lục trong phần mềm)

Trên đây tình hình giá cả thị trường tháng 4 năm 2023 của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Phụng Hiệp kính báo đến Sở tài chính Hậu Giang./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (QLGCSDN)
- TP, Phó Trưởng phòng;
- Lưu VT,GCS.TV.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Phạm Văn Liệt